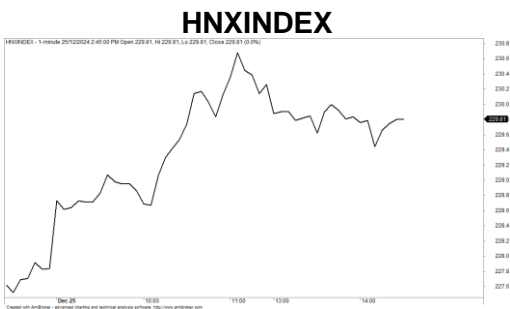


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,274.04	229.81	94.59
% ngày	1.09%	0.64%	0.61%
% tuần	-0.11%	0.65%	1.35%
% tháng	2.63%	3.19%	2.53%
% năm	14.26%	0.04%	9.15%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,793	1,199	1,026
TB 1 tuần	14,465	1,058	1,223
TB 1 tháng	14,083	922	878
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,530.24	46.46	31.41
Bán	1,278.38	60.38	43.28
Giá trị ròng	251.85	-13.92	-11.87
Độ rộng TT			
Mã Tăng	257	108	199
Mã Giảm	90	56	129
Không Đổi	67	152	575
Chỉ số chính			
P/E	13.32	17.07	34.12
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,282	350	1,615
LS Cổ tức	2.21%	3.50%	3.97%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường có phiên giao dịch thăng hoa cả về điểm số lẫn thanh khoản. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.09% dừng tại 1274.04 điểm. Chỉ số HNX-Index tương tự tăng 0.64% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.61%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng phiên thứ 2 liên tiếp lên 21,017 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index có mức tăng vượt trội hôm nay khi tăng 1.45% với 30 mã tăng và 0 mã giảm. Đáng chú ý, ACB (1.8%), CTG (5.52%), BID (1.44%), MBB (2.3%), HDB (2.14%), TCB (1.88%), TPB (2.18%), VPB (1.32%), SSI (2.31%)... ghi nhận mức tăng mạnh. Ngoài ra, các mã vốn hóa lớn khác như MWG, GVR, BCM... cũng có mức tăng khá tốt.

Đà tăng có sự lan tỏa ở thị trường chung trong đó, Đầu tư công, Xây dựng, Điện với các đại diện như HHV, KSB, CTD, FCN, LCG, TV2... tăng giá mạnh. Ngược lại, nhóm Hóa chất, Dược phẩm có sự điều chỉnh.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 226 tỷ đồng trong phiên hôm nay. SSI (109 tỷ), HPG (108 tỷ), STB (78 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, NLG (71 tỷ), BID (62 tỷ), CTG (34 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

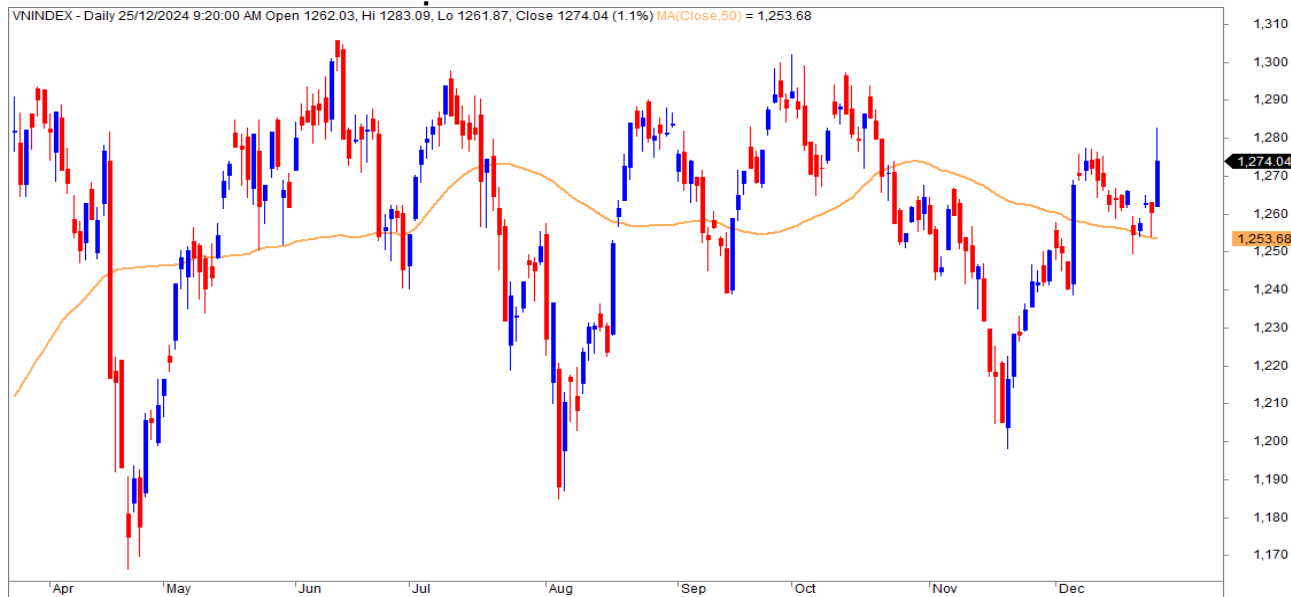
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index giằng co quanh vùng 1,278 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, nếu chỉ số VN-Index vượt được mức kháng cự 1,278 điểm thì xu hướng tăng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn. Hiện nay, dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm Smallcaps và Upcom, trong khi đó nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và vẫn có thể xuất hiện các nhịp tăng giảm đan xen trong những phiên tới nếu chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt được mức kháng cự 1,278 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1274.04	1.09%
VN30	1342.48	1.45%
VN Mid	1909.35	0.99%
VN Small	1465.59	0.37%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.81	0.64%
HN30	485.3	0.79%
VNX AllSh	1336.66	1.24%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.59	0.61%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1530.24	
Bán	1278.38	
GT ròng	251.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.46	
Bán	60.38	
GT ròng	-13.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.41	
Bán	43.28	
GT ròng	-11.87	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	570	6.94%
YEG	1500	6.91%
BMC	1450	6.90%
DAH	240	6.90%
HHV	750	6.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	10700	9.93%
PGN	1300	9.70%
PLC	2000	9.62%
IVS	900	9.57%
VTV	400	8.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	681	12.16%
HNM	895	8.77%
HU4	809	6.37%
MSR	758	6.37%
C4G	473	6.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	-530	-6.88%
HTN	-500	-4.69%
PAC	-2100	-4.61%
DBD	-2400	-3.95%
HVN	-1150	-3.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-500	-9.26%
DST	-400	-7.14%
CTP	-1500	-4.89%
MST	-300	-4.17%
KHS	-400	-2.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFR	-1025	-8.07%
DSD	-1000	-5.88%
MVN	-2221	-3.84%
TTN	-715	-3.18%
DDV	-569	-2.74%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,755,305	
BID	262,795,795	
FPT	221,248,805	
CTG	194,393,701	
HPG	170,779,880	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	21,560,000	
IDC	18,479,996	
MBS	16,209,757	
PVS	16,107,464	
PVI	14,124,785	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	287,515,362	
ACV	272,832,844	
MCH	166,094,953	
MVN	69,479,228	
BSR	68,747,378	

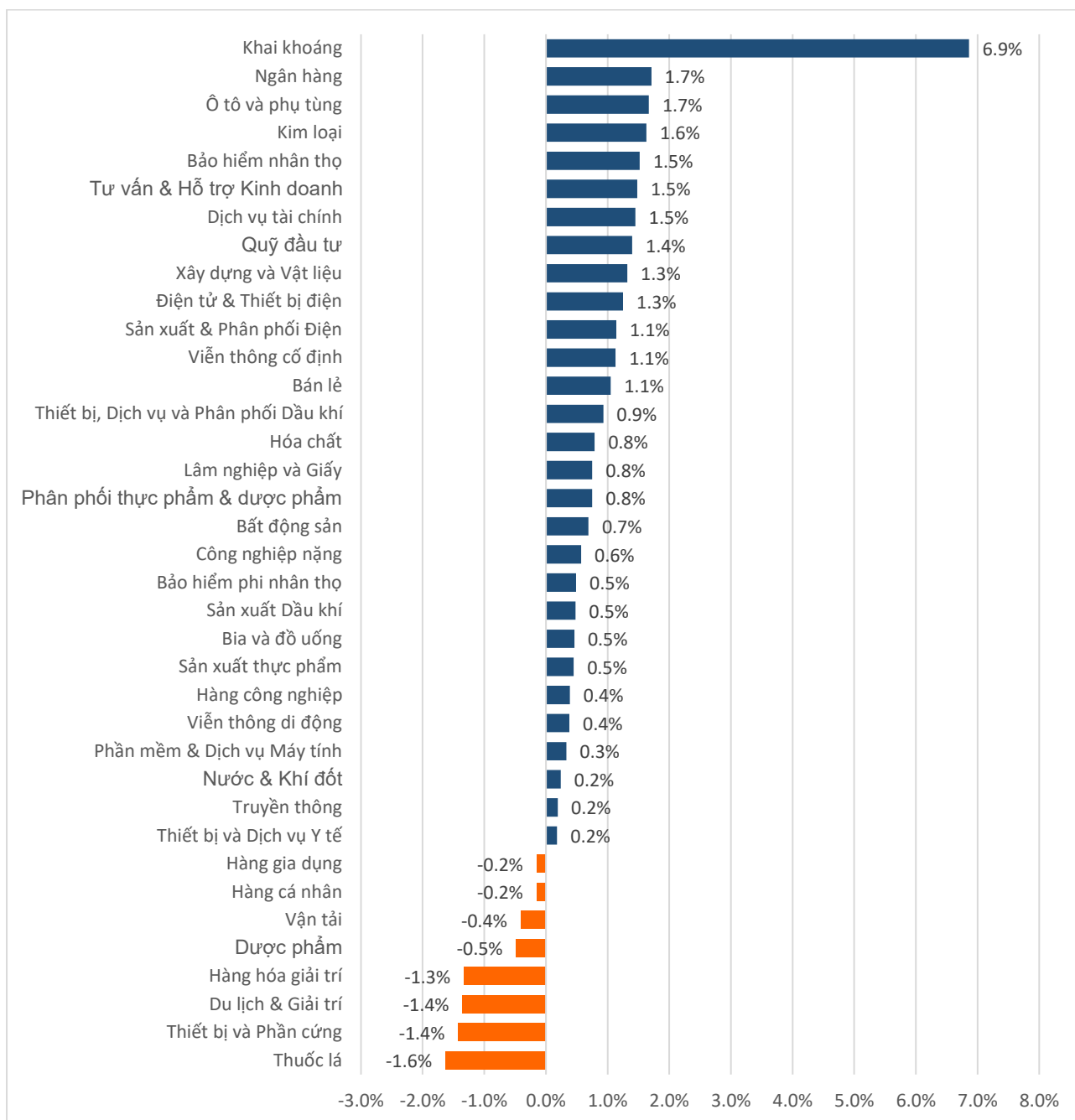
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DXG	36,119,600	15,202,514
STB	28,371,900	10,785,696
SSI	28,021,101	14,349,403
VPB	25,466,234	18,032,357
CTG	25,284,700	4,416,640

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	8,551,815	5,358,592
MST	5,441,292	2,939,209
MBS	4,022,586	2,849,885
CEO	3,157,436	3,089,065
HUT	2,737,771	1,578,472

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	8,439,600	1,547,068
HNG	8,384,243	5,411,381
HBC	5,217,111	1,266,703
AAS	4,543,479	2,433,130
MSR	3,719,476	460,394



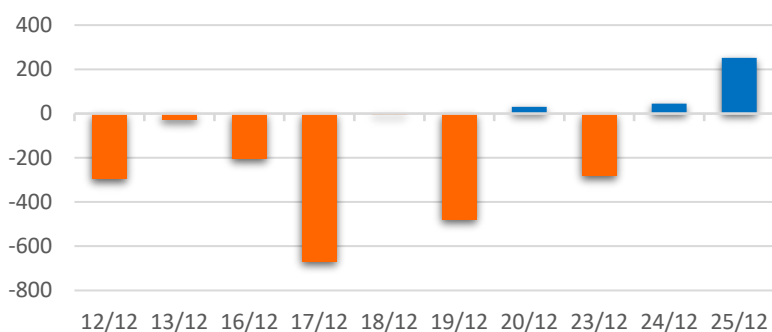
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

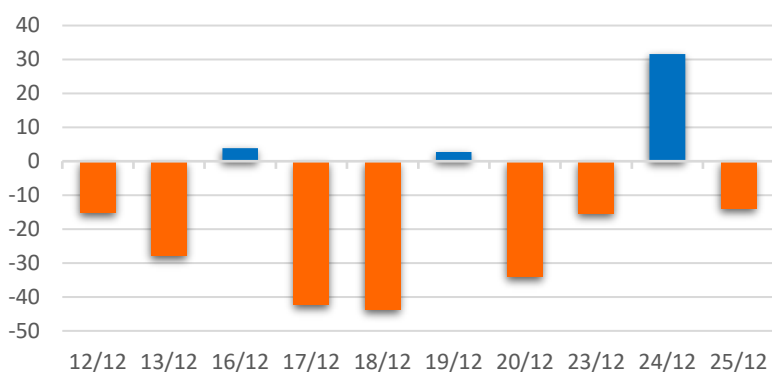
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	108,838	NLG	-71,101
HPG	108,355	BID	-62,177
STB	77,945	CTG	-34,196
CTR	25,189	VTP	-26,382
HDB	24,525	BAF	-22,082

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

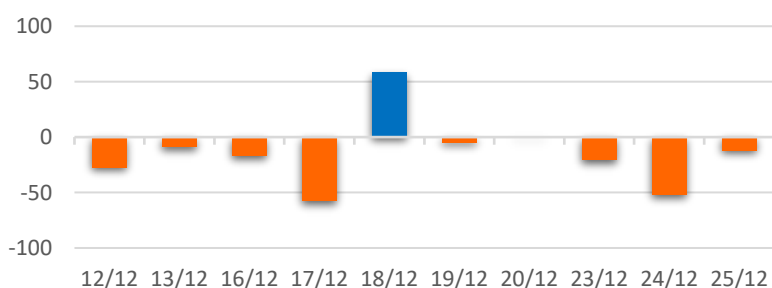
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DHT	8,946	PVS	-17,383
SHS	6,079	TNG	-7,417
IVS	2,119	IDC	-7,057
HUT	1,268	BVS	-1,387
VC7	1,104	LAS	-909

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	6,123	MCH	-20,320
MSR	2,989	BSR	-2,220
VEA	1,215	ACV	-1,283
KLB	518	AAS	-321
HPP	371	HNG	-265

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	332,973	VIB	49,962
HPG	68,949	MWG	7,925
SSI	59,635	HSG	7,570
TCB	41,919	CTG	7,309
STB	35,381	FRT	3,104

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

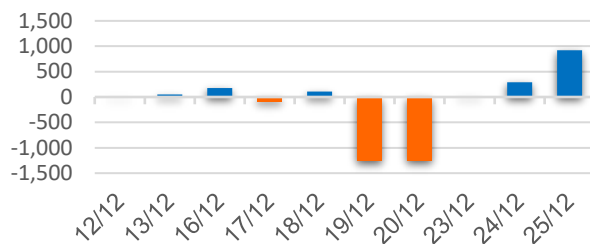
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	8,890	GKM	2,201
MBS	5,850	VCS	1,300
TNG	1,310	KHS	1,005
		PVS	853
		VGS	644

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

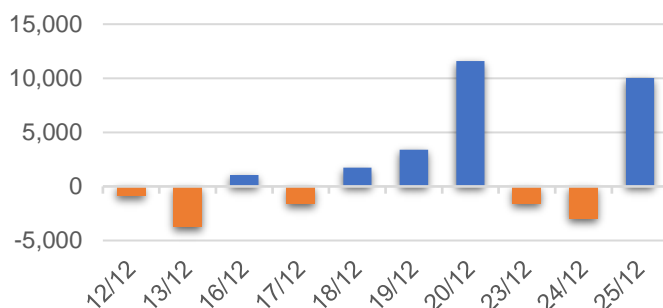
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCR	23,139.02	TSJ	19,800
BSR	17,485.52	SEA	11,890
PHP	3,411.59	MCH	7,852
VGI	94.71	FOX	1,134
		HAC	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

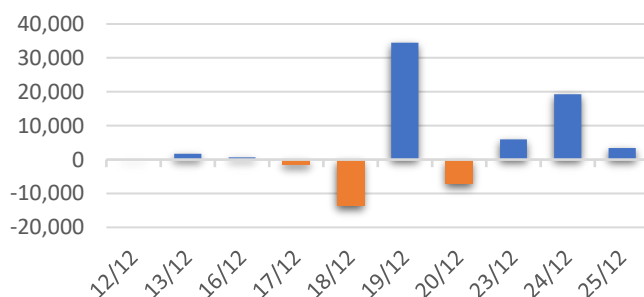
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



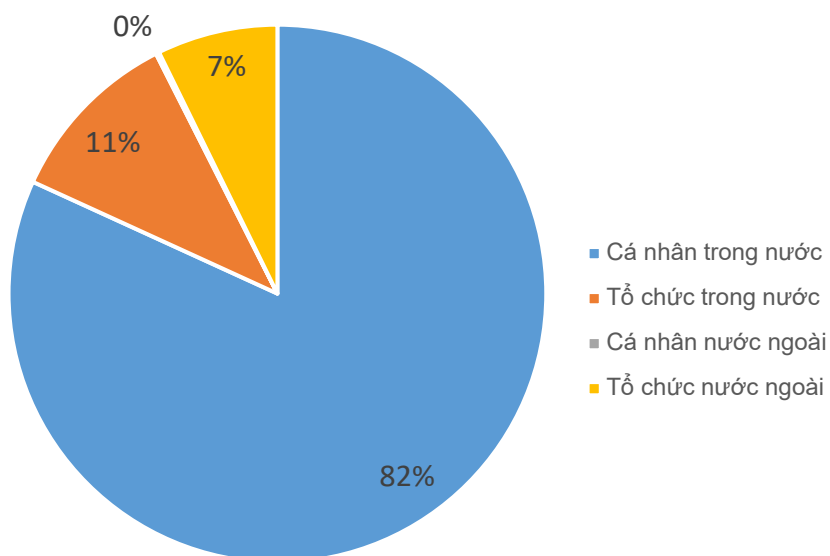
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



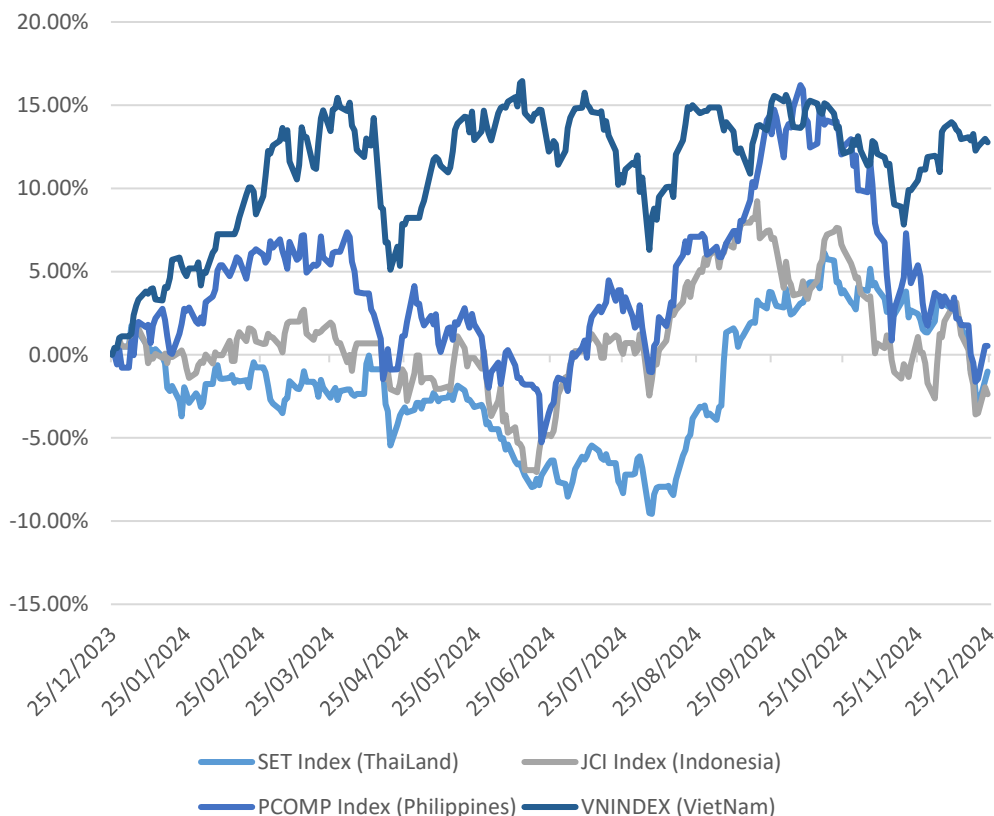
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



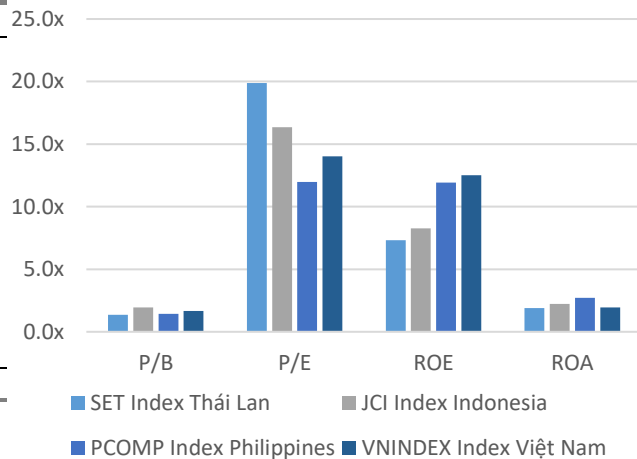
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.4x	1.7x
P/E		19.9x	16.4x	12.0x	14.0x
ROE	%	7.31	8.27	11.92	12.52
ROA	%	1.90	2.23	2.70	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	508.66	760.96	153.72	204.07
GTGD	Tỷ USD	0.82	0.39	0.05	0.47
LS cổ tức	%	3.45	3.82	2.92	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written